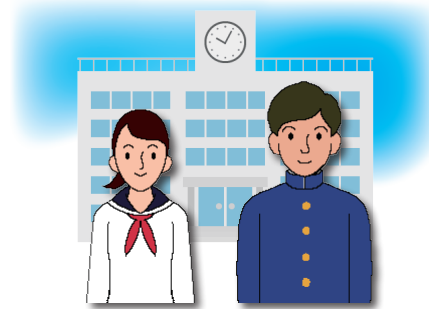


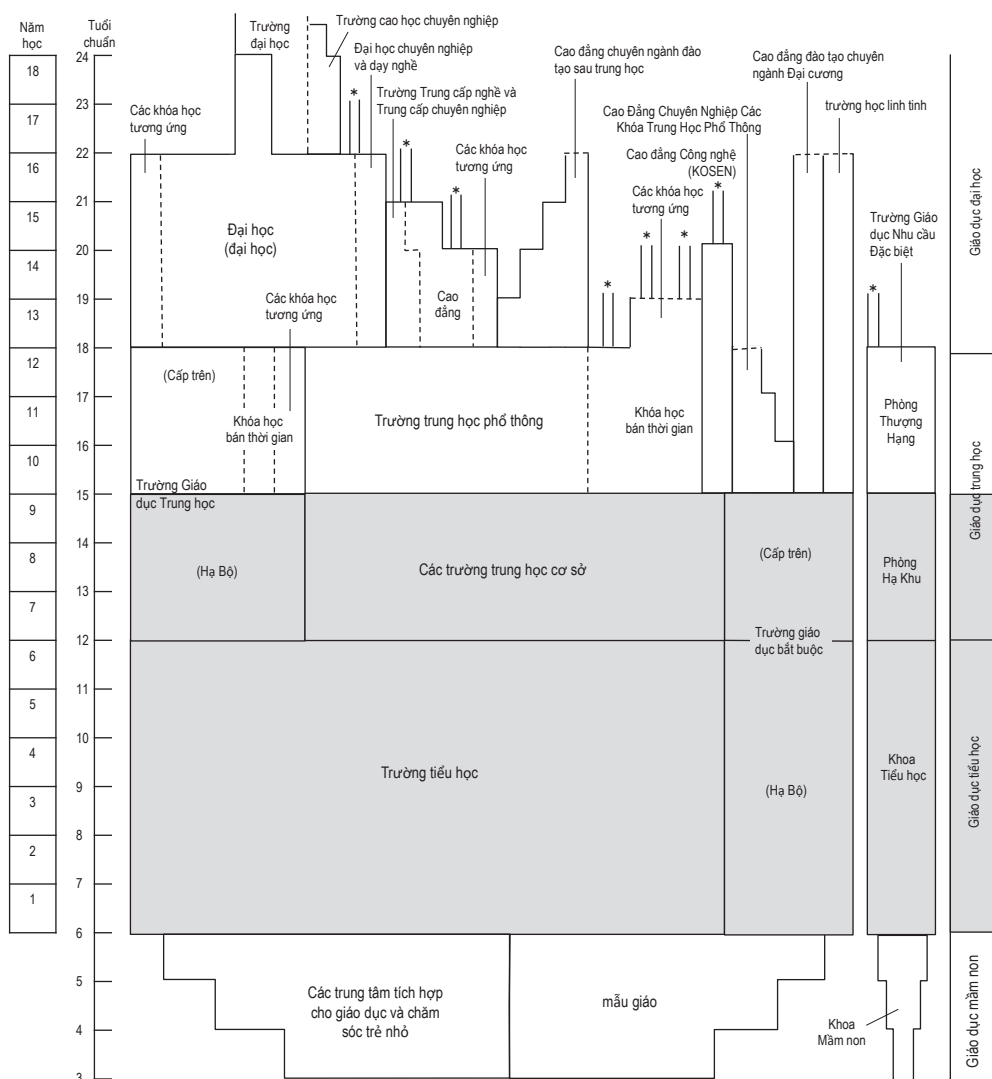


1

Hệ thống giáo dục ở Nhật Bản

Hệ thống giáo dục hiện đang được sử dụng ở Nhật Bản được gọi là hệ thống 6-3-3-4, với 6 năm tiểu học, 3 năm trung học cơ sở, 3 năm trung học phổ thông và 4 năm đại học. Giáo dục tiểu học và trung học cơ sở là bắt buộc. Ngoài ra, tại các trường mẫu giáo v.v... có tiến hành giáo dục mầm non (trước khi vào tiểu học).

Sơ đồ hệ thống trường học tại Nhật Bản



(ghi chú)

(1) Phần màu xám là giáo dục bắt buộc.

(2) *biểu thị các khóa học nâng cao

(3) Các trường trung học phổ thông, khối trung học phổ thông Các trường đại học, cao đẳng và khối trung học phổ thông của các trường Giáo dục Nhu cầu Đặc biệt có thể có các khóa học riêng với thời hạn khóa học từ một năm trở lên.

(4) Trẻ em từ 0 đến 2 tuổi có thể theo học tại Trung tâm Chăm sóc và Giáo dục Mầm non vì nơi đây có chức năng vừa là trường học vừa là cơ quan phúc lợi trẻ em.

(5) Độ tuổi và yêu cầu tuyển sinh đối với các khóa học tổng quát của Trường Cao đẳng Chuyên nghiệp và các Trường Khác không được xác định thống nhất.

1-1

Trường tiểu học, trường trung học cơ sở**Vào học trường tiểu học, trường trung học cơ sở công lập**

- Người giám hộ có con từ 6 đến 15 tuổi người Nhật Bản có nghĩa vụ bắt buộc phải cho trẻ đi học trường tiểu học và trường trung học cơ sở hoặc trường giáo dục bắt buộc v.v...
- Ngay cả trường hợp người nước ngoài, nếu muốn vào học trường tiểu học và trường trung học cơ sở công lập v.v... thì cũng được học miễn phí (học phí, sách giáo khoa).
- Hãy truyền đạt mong muốn cho con vào học trường công lập của Nhật Bản cho cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.
- Hãy cầm "Giấy phép nhập học dành cho học sinh người nước ngoài" v.v... nhận được từ cơ quan hành chính xã, phường, quận, thành phố đến trường học đã được chỉ định.
- Thêm vào đó, ngoài trường tiểu học, trường trung học cơ sở, tại Nhật Bản còn có Trường giáo dục bắt buộc tiến hành nhất quán chương trình giáo dục bắt buộc trong 9 năm và các Trường hỗ trợ đặc biệt dành cho trẻ em có vấn đề về thể chất và/hoặc tinh thần.
(Về "Trường Trung học cơ sở buổi tối" thì hãy xem mục 1-4.)

1-2

Trường trung học phổ thông

- Trường trung học phổ thông dành cho học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở và có nguyện vọng học tiếp lên. Theo quy định chung, để ghi danh vào trường trung học phổ thông, bạn phải tham dự kỳ thi đầu vào và vượt qua nó.
- Căn cứ vào hình thức giáo dục, trường trung học phổ thông được chia thành: khóa học toàn thời gian, khóa học buổi tối, khóa học từ xa.
- Người đã tốt nghiệp trường trung học phổ thông được công nhận tư cách nhập học vào đại học v.v...

1-3

Trường dành cho học sinh nước ngoài

- Ngoài trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, còn có nhiều loại hình cơ sở giáo dục khác nhau dành cho học sinh nước ngoài, và các cơ sở với mục đích chuyên đào tạo cho trẻ em người nước ngoài được gọi là "Trường dành cho học sinh nước ngoài".
- Vì mỗi trường có nền tảng văn hóa, dân tộc, ngôn ngữ, chương trình giáo dục và lộ trình sau khi tốt nghiệp v.v... khác nhau, do đó nên chọn trường phù hợp với bản thân chính đứa trẻ (Về điều kiện nhập học dành cho những người đã tốt nghiệp Trường dành cho học sinh nước ngoài tại Nhật Bản, hãy tham khảo mục "1-7. Cơ sở Giáo dục đại học (trường cao đẳng, đại học v.v...)).

Dưới đây là trang Web dành cho các bên liên quan đến Trường dành cho học sinh nước ngoài

https://www.mext.go.jp/a_menu/kokusai/gaikoku/index.htm



1-4

Lớp học buổi tối tại Trường Trung học cơ sở

- Tại Nhật Bản, người chưa hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc tại Nhật Bản hoặc tại quốc gia mình có quốc tịch có thể theo học “Lớp học buổi tối tại trường Trung học cơ sở”.
- Có 44 lớp học buổi tối tại trường Trung học cơ sở, được thành lập tại 17 tỉnh thành trên toàn quốc (tính đến tháng 4 năm 2023), tiếp nhận những người đã không thể hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc vì nhiều lý do, hoàn cảnh khác nhau vào học.
- Trường hợp có nguyện vọng theo học Lớp học buổi tối tại trường Trung học cơ sở gần nhất, trước tiên hãy tham vấn với Ủy ban giáo dục tại xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.

Bộ Giáo dục, Văn hoá, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản

"Dành cho những người muốn theo học Lớp học buổi tối tại trường Trung học cơ sở"

https://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/yakan/index_00005.html



Vui lòng xem “Tài liệu PR Lớp học buổi tối tại trường trung học cơ sở” của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản để xem video giới thiệu về các lớp học này.

https://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/yakan/index_00004.htm



1-5

Kỳ thi chứng nhận trình độ tốt nghiệp trường trung học cơ sở

- Người không tốt nghiệp trường trung học cơ sở của Nhật Bản có thể dự thi.
- Kỳ thi được tổ chức mỗi năm 1 lần.
- Nếu đỗ, có thể dự thi kỳ thi tuyển sinh trường trung học phổ thông của Nhật Bản.

1-6

Kỳ thi chứng nhận trình độ tốt nghiệp trường trung học phổ thông

- Người không tốt nghiệp trường trung học phổ thông của Nhật Bản có thể dự thi.
- Kỳ thi được tổ chức mỗi năm 2 lần.
- Nếu đỗ, có thể thực hiện các việc sau.

- Có thể dự thi kỳ thi tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trường trung cấp, trường nghề tại Nhật Bản.
- Có thể dự thi kỳ thi tuyển dụng hoặc kỳ thi chứng chỉ với đối tượng là người đã tốt nghiệp trường trung học phổ thông.

Khái quát (tiếng Anh)

https://www.mext.go.jp/a_menu/koutou/shiken/mext_01319.html

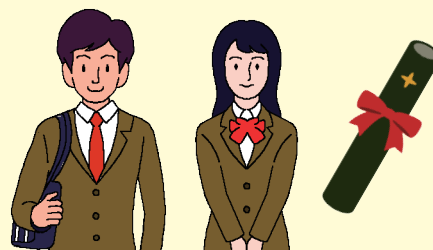


1-7

Cơ sở Giáo dục đại học (trường đại học v.v...)**Tư cách nhập học vào các trường đại học v.v...**

- Tại Nhật Bản, những người đã tốt nghiệp “Trường trung học phổ thông”, “Trường Giáo dục trung học” hoặc “Trường cho người nước ngoài được chỉ định” (http://www.mext.go.jp/a_menu/koutou/shikaku/07111314/003.htm) được công nhận tư cách nhập học các trường dưới đây.

- Đại học
- Đại học nghề chuyên môn
- Cao đẳng
- Cao đẳng nghề chuyên môn
- Trường trung cấp (Khóa chuyên ngành của trường dạy nghề) v.v...



- Những người có bằng cấp, chứng chỉ dưới đây cũng được công nhận tư cách nhập học vào các trường nêu trên.

- Bằng Tú tài Quốc tế (International Baccalaureate)
- Bằng Tú tài Đức (Abitur)
- Bằng Tú tài Baccalaureate (Baccalaureate)
- Cấp độ GCEA (General Certificate of Education, Advanced-Level)
(Danh sách các trường tại Nhật Bản được Tổ chức Tú tài Quốc tế công nhận:
<https://ibconsortium.mext.go.jp/ib-japan/authorization/>)



- Nếu tốt nghiệp cơ sở giáo dục (chương trình 12 năm) đã được chứng nhận bởi các tổ chức dưới đây thì sẽ được công nhận tư cách nhập học vào các trường nêu trên.

- Hiệp hội các trường phổ thông và đại học miền Tây Hoa Kỳ (The Western Association of Schools and Colleges, WASC)
- Hội đồng các trường quốc tế (Council of International Schools, CIS)
- Hiệp hội các trường Công giáo quốc tế (Association of Christian Schools International, ACSI)
- Hiệp hội các trường Đại học New England (New England Association of Schools and Colleges, NEASC)

Cơ sở Giáo dục đại học khác

- Ngoài ra, tại Nhật Bản còn có các Cơ sở Giáo dục đại học dưới đây. Mỗi cơ quan có quy định tư cách nhập học riêng.

- Cao học: chủ yếu là tiếp tục học lên sau khi tốt nghiệp đại học
- Cao học nghề chuyên môn: chủ yếu là tiếp tục học lên sau khi tốt nghiệp đại học
- Trường kỹ thuật chuyên nghiệp: chủ yếu là tiếp tục học lên sau khi tốt nghiệp trường trung học cơ sở

1-8

Kỳ thi tuyển sinh vào cơ sở Giáo dục đại học

- Để vào học tại một cơ sở Giáo dục đại học, cần vượt qua kỳ thi đầu vào và vòng xét duyệt hồ sơ do các cơ sở Giáo dục đại học tổ chức.
- Theo quyết định của mỗi cơ sở, cũng có trường hợp tiến hành vòng tuyển sinh đặc biệt dành cho người nước ngoài.
- Về du học sinh thì Kỳ thi Du học Nhật Bản (EJU) do Tổ chức Hỗ trợ Sinh viên Nhật Bản (JASSO) tổ chức được nhiều trường đại học v.v... sử dụng để tham khảo cho vòng tuyển sinh đặc biệt.

Dưới đây là trang Web dành cho người nước ngoài

<https://www.jasso.go.jp/en/ryugaku/eju/index.html>



2

Hỗ trợ tài chính chi phí giáo dục**2-1****Hỗ trợ tài chính cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở**

- Có hệ thống hỗ trợ chi phí đồ dùng học tập như đồng phục, cặp sách, văn phòng phẩm và bữa ăn trưa ở trường.
- Đối tượng là người giám hộ trong các hộ gia đình thu nhập thấp và có con là học sinh tiểu học hoặc học sinh trung học cơ sở.
- Điều kiện nhận và số tiền khác nhau theo từng xã, phường, quận, thành phố nơi bạn đang sinh sống.

Người muốn biết chi tiết hơn về chế độ hãy xem tại đây

https://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/career/05010502/017.htm

**2-2****Tiền hỗ trợ đi học trường trung học phổ thông v.v...**

- Trường hợp thu nhập trong năm của người giám hộ thuộc hộ gia đình dưới 9,1 triệu yên, có thể nhận tiền hỗ trợ trang trải học phí trường trung học phổ thông.
- Học sinh theo học trường trung học phổ thông quốc lập hoặc công lập thì được nhận số tiền bằng với học phí.
- Học sinh theo học trường trung học phổ thông tư thực thì khoản tiền hỗ trợ sẽ thay đổi tùy thuộc vào thu nhập của người giám hộ.
- Cần đăng ký để nhận tiền hỗ trợ.
- Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tìm hiểu hướng dẫn của trường hiện đang theo học.



Người muốn biết chi tiết hơn về chế độ hãy xem tại đây

https://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/mushouka/1342674.htm



Người muốn đọc bằng tiếng Anh hãy xem tại đây

https://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/mushouka/20220329-mxt_kouhou02-2.pdf



2-3

Tiền trợ cấp khuyến học dành cho học sinh trung học phổ thông v.v...

- Người giám hộ của học sinh trung học phổ thông là người thuộc hộ gia đình thu nhập thấp thì có thể nhận tiền hỗ trợ trang trải các chi phí ngoài tiền học phí, chẳng hạn như chi phí mua sách giáo khoa, đồ dùng học tập v.v...
- Khoản tiền được nhận khác nhau tùy theo loại trường hiện đang theo học.
- Cần đăng ký để nhận tiền trợ cấp.
- Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ trường hoặc địa phương đang sinh sống.

Người muốn biết chi tiết hơn về chế độ hãy xem tại đây

https://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/mushouka/1344089.htm



Người muốn đọc bằng tiếng Anh hãy xem tại đây

https://www.mext.go.jp/a_menu/shotou/mushouka/20230317-mxt_kouhou02-2.pdf



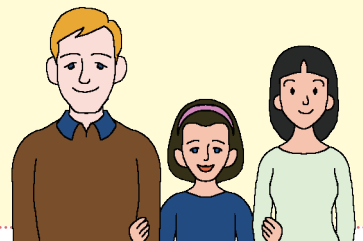
2-4

Học bổng bậc Giáo dục đại học

- Học bổng được lập bởi chính phủ quốc gia, chính quyền địa phương và các tổ chức tư nhân.
- Có 2 loại trong cơ chế học bổng quốc gia.
 - i. Dạng trợ cấp: Cơ chế không cần trả lại
 - ii. Dạng cho vay: Cơ chế cần trả lại khoản vay
- * Thêm vào đó, trong học bổng dạng cho vay có 2 loại: không kèm lãi suất (không tính lãi) và có kèm lãi suất (có tính lãi).
- Người nước ngoài tiếp tục học lên cơ sở Giáo dục đại học và có tư cách cư trú nêu dưới đây là đối tượng của cơ chế học bổng quốc gia.



- i. Người vĩnh trú đặc biệt
- ii. Người vĩnh trú
- iii. Vợ/chồng/con của người có quốc tịch Nhật Bản
- iv. Vợ/chồng/con của người vĩnh trú
- v. Thường trú nhân (người có ý định vĩnh trú)



- Ngoài ra, có học bổng dạng trợ cấp dành cho đối tượng người có tư cách cư trú "Du học" thỏa mãn điều kiện về thành tích học tập v.v...

Dưới đây là trang Web dành cho người nước ngoài

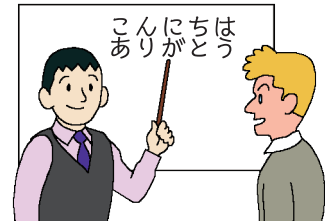
https://www.jasso.go.jp/en/ryugaku/scholarship_j/shoreihi/index.html



3

Học tiếng Nhật

Nếu biết tiếng Nhật, cuộc sống tại Nhật Bản của các bạn sẽ thuận lợi hơn. Bạn sẽ có nhiều người quen, bạn bè hơn, và những người đó có thể giúp đỡ bạn trong cuộc sống tại Nhật Bản. Tiếng Nhật cũng sẽ giúp bạn hiện thực hóa hoài bão của mình. Hãy tiếp tục học tiếng Nhật để bạn có thể sống đúng theo cách mình muốn tại Nhật Bản.



3-1

Về tiếng Nhật

- Có 5 loại chữ viết được sử dụng trong tiếng Nhật. Đó là chữ mềm (Hiragana), chữ cứng (Katakana), chữ Hán (Kanji), chữ Latinh (Romaji) và chữ số Ả Rập. Chữ mềm và chữ cứng đều có 46 chữ cái và các chữ cái viết nhỏ (chữ mềm có 4 chữ cái, chữ cứng có 9 chữ cái), ngoài ra còn sử dụng dấu “ ”, dấu “ ” và dấu “—”.
- Chữ Hán thì cũng có những chữ khó, nhưng sẽ rất tiện lợi nếu bạn nhớ được. Hãy vui vẻ học dần dần, bắt đầu từ những chữ Hán quen thuộc.
- Chữ Latinh thì thường dùng khi đánh chữ ví dụ như khi viết e-mail hay đăng tin trên mạng xã hội (SNS), v.v...
- Khi sinh sống tại Nhật Bản, việc biết tên (phát âm và các chữ viết ví dụ như chữ Hán, v.v... được viết để thể hiện tên) của các địa điểm, đường xá v.v... trong khu vực là rất quan trọng. Ngoài ra, tại Nhật Bản còn có rất nhiều “Phương ngữ (Hogen)”. Đây là các từ ngữ được sử dụng tại khu vực nhất định, rất quan trọng trong cuộc sống sinh hoạt tại địa phương đó. Bạn nên học phương ngữ tại các lớp học tiếng Nhật tại địa phương và thông qua hoạt động giao lưu với người dân địa phương.
- Ngoài những nội dung được đề cập ở trên, trong tiếng Nhật còn có Kính ngữ (Keigo). Nếu có thể sử dụng được tiếng Nhật lịch sự tùy theo đối phương thì chắc hẳn sẽ rất tốt.

3-2

Khung tham chiếu đào tạo tiếng Nhật

- Để các bạn có thể học tiếng Nhật dễ dàng hơn, vào năm 2021, chúng tôi đã xây dựng mới “Khung tham chiếu đào tạo tiếng Nhật” trong đó đã tham khảo CEFR (Common European Framework of Reference for Languages: Learning, teaching, assessment: Khung tham chiếu chung ngôn ngữ châu Âu).
- Đây là bảng thể hiện nội dung học tập và mục tiêu hành động ở từng mức độ trong 6 mức độ của tiếng Nhật (A1~C2) và ở từng khả năng tiếng Nhật (“Nghe”, “Đọc”, “Nói (trao đổi)”, “Nói (Phát biểu)”, “Viết”).
* Hãy tham khảo để kiểm tra trình độ tiếng Nhật của bản thân và đề ra mục tiêu học tập tiếp theo.
- Chúng tôi đã soạn và cung cấp các tài liệu bao gồm “Seikatsu Can Do”, hướng dẫn sử dụng khung tham chiếu, và công cụ tự đánh giá năng lực tiếng Nhật “Nihongo Check!”.

Xem Khung tham chiếu đào tạo tiếng Nhật, hướng dẫn, Seikatsu Can Do, v.v... tại đây

https://www.nihongo-ews.bunka.go.jp/information/framework_of_reference



C2	Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết những thứ đã nghe, đã đọc. Có thể tự diễn tả chính xác một cách tự nhiên và trôi chảy, và có thể diễn tả và phân biệt được những khác biệt chi tiết về mặt ý nghĩa cho dù trong tình hình hết sức phức tạp.
C1	Có thể hiểu được và nắm bắt hàm ý của văn bản khá dài với nội dung có trình độ cao của nhiều thể loại. Không tạo ấn tượng rằng đang tìm từ ngữ mà có thể tự diễn tả một cách tự nhiên và trôi chảy. Có thể sử dụng từ ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả tùy theo mục đích về mặt xã hội, về mặt học thuật và trên phương diện công việc.
B2	Có thể hiểu được nội dung chính của các văn bản phức tạp có chủ đề trừu tượng và cụ thể, bao gồm cả các thảo luận mang tính kỹ thuật của lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Tiếng Nhật trôi chảy và tự nhiên ở mức có thể trao đổi với người nói tiếng Nhật thành thực mà cả hai không bị căng thẳng.
B1	Đối với những chủ đề gần gũi thường gặp trong công việc, tại trường hay trong giải trí, nếu là ngôn ngữ chung thì có thể hiểu được các điểm chính. Đối với những chủ đề mà cá nhân quan tâm mang tính gần gũi, có thể soạn thảo văn bản mạch lạc được liên kết bằng cách phương pháp đơn giản.
A2	Có thể hiểu các câu và nội dung diễn tả thường được sử dụng về các lĩnh vực có quan hệ trực tiếp, chẳng hạn như các thông tin cá nhân hay thông tin gia đình hết sức cơ bản, mua sắm, hàng xóm, công việc, v.v... Nếu là nội dung đơn giản trong phạm vi sinh hoạt thường ngày, có thể trao đổi thông tin về các sự việc quen thuộc thường ngày.
A1	Có thể hiểu và sử dụng các cách diễn tả thường ngày và các cách nói cơ bản thường được sử dụng nhằm thỏa mãn các mong muốn cụ thể. Nếu đối phương nói chậm và rõ, đồng thời giúp đỡ thì có thể thực hiện những trao đổi đơn giản.

3-3**Địa điểm học tiếng Nhật**

Tại lớp học tiếng Nhật v.v..., có thể vừa học tiếng Nhật, vừa biết thêm thông tin đời sống, vừa có thể kết bạn. Hãy thử tìm trường tiếng Nhật, lớp học tiếng Nhật gần nơi bạn sống.

Ngoài ra, gần đây, ngày càng nhiều người học tiếng Nhật thông qua hệ thống giáo dục từ xa sử dụng mạng xã hội như Skype v.v... hoặc giáo dục trực tuyến (e-Learning) v.v... Hãy tìm kiếm phương pháp học tập phù hợp nhất với mình.

(1) Trường tiếng Nhật

- Có các khóa học khác nhau, tùy thuộc vào mục tiêu học tập của bạn, ví dụ như để học lên cao hơn, tìm kiếm việc làm, hoặc chuẩn bị cho một kỳ thi v.v...
- Có thể học bất kỳ cấp độ nào từ cơ bản đến nâng cao.
- Có thể chọn hình thái giờ học, ví dụ như học tại lớp, học nhóm, hoặc gia sư v.v...
- Phải đóng học phí.

(2) Lớp học tiếng Nhật tại địa phương

- Chính quyền địa phương, hiệp hội giao lưu quốc tế, tổ chức phi lợi nhuận mở các lớp học tiếng Nhật.
- Được mở tại trung tâm cộng đồng, phòng học trống ở trường học, nhà thờ, trung tâm tình nguyện v.v...
- Phần lớn do tình nguyện viên dạy.
- Có cả lớp học miễn phí. Rẻ hơn trường tiếng Nhật.
- Thường mở lớp 1, 2 buổi 1 tuần, 1 buổi thường từ 1 đến 2 tiếng.

Dưới đây là danh sách các phòng ban phụ trách đào tạo tiếng Nhật ở từng địa phương và các lớp học tiếng Nhật tại địa phương

https://www.bunka.go.jp/seisaku/kokugo_nihongo/kyoiku/nihongokyoiku_tanto/pdf/93036701_01.pdf



* Khi tìm lớp học tiếng Nhật, hãy kiểm tra các thông tin sau.

①Tên lớp ②Đơn vị tổ chức ③Địa điểm ④Thông tin liên hệ ⑤Phương pháp liên lạc ⑥Ngôn ngữ có thể dùng ⑦Thời gian học ⑧Số buổi học ⑨Ngày giờ ⑩Điều kiện tham gia ⑪Chi phí ⑫Hình thức lớp học (học nhóm, một thầy một trò v.v...) ⑬Số người ⑭Trình độ ⑮Người dạy ⑯Nội dung ⑰Có bãi đỗ xe hay dịch vụ trông giữ trẻ hay không v.v...

(3) Giáo dục từ xa, trực tuyến

Nếu bạn quá bận rộn để có thể tham gia các lớp tiếng Nhật, giả sử vì công việc hoặc chăm sóc con cái, bạn cũng có thể học tiếng Nhật thông qua các khóa học từ xa hoặc học trực tuyến. Có nhiều mức học phí và dạng dịch vụ, vì vậy bạn hãy chọn cách phù hợp nhất với mình để theo học.

3-4

Trang Web học tiếng Nhật “Tsunagaru Hirogaru Nihongo de no Kurashi (Kết nối Mở rộng Sinh hoạt bằng tiếng Nhật) (Tên thường gọi: Tsunahiro)”

Đây là trang Web mà các bạn người nước ngoài đang sinh sống tại Nhật Bản có thể học tiếng Nhật nhằm đến việc có thể giao tiếp và có thể sinh hoạt được bằng tiếng Nhật.

Có thể chọn nội dung học tập là các video hay các kịch bản tùy theo trình độ tiếng Nhật phù hợp với bản thân, hay các bối cảnh, các từ khóa muốn học. Hãy thử kết nối với xã hội và mở rộng sinh hoạt thông qua việc học và thực tế sử dụng tiếng Nhật.

- **Ngôn ngữ hỗ trợ:** tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung (giản thể), tiếng Trung (phồn thể), tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Indonesia, tiếng Philippines, tiếng Nepal, tiếng Khmer (Campuchia), tiếng Hàn, tiếng Thái, tiếng Myanmar, tiếng Mông Cổ, tiếng Ukraina, tiếng Nga (17 thứ tiếng)
- **Bối cảnh học tập:** các bối cảnh sinh hoạt như chào hỏi, mua sắm, ngân hàng, tàu điện, cơ quan hành chính, phòng chống thiên tai, v.v...

“Tsunagaru Hirogaru Nihongo de no Kurashi”

<https://tsunagarujp.bunka.go.jp/>



3-5

“Nihongo Check!” - công cụ tự đánh giá năng lực tiếng Nhật dựa trên Khung tham chiếu đào tạo tiếng Nhật

Hệ thống trực tuyến này có một công cụ tự đánh giá dành cho những người học tiếng Nhật ở cả Nhật Bản và nước ngoài, cho phép người dùng trả lời các câu hỏi trong phần “Can do”, và đưa ra đánh giá đơn giản về kỹ năng tiếng Nhật của người dùng. Hệ thống được thiết kế để khuyến khích việc học tập cá nhân dựa trên kết quả và giúp người dùng đặt ra các mục tiêu học tập tiếng Nhật.

Khung tham chiếu đào tạo tiếng Nhật có sáu cấp độ (từ A1 đến C2), và bao gồm năm kỹ năng ngôn ngữ là nghe, đọc, nói (tương tác và diễn đạt), và viết. Người học tiếng Nhật sẽ đánh giá năng lực của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi liên quan đến khả năng ngôn ngữ của họ theo thang điểm bốn mức như sau: “1. Tôi không thể,” “2. Tôi khó có thể làm được,” “3. Khó, nhưng tôi có thể làm được” và “4. Tôi có thể.”

○ Ngôn ngữ hỗ trợ: 14 ngôn ngữ, bao gồm tiếng Nhật.
Tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Philippines, tiếng Indonesia, tiếng Khmer, tiếng Hàn, tiếng Mông Cổ, tiếng Myanmar, tiếng Nepal, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thái, tiếng Việt, và tiếng Nhật (có cách đọc furigana).

Kiểm tra trình độ của bạn tại trang dưới đây.

<https://www.nihongo-check.bunka.go.jp/>



Công cụ tự đánh giá năng lực tiếng Nhật

Kiểm tra trình độ tiếng Nhật của bạn!

Kiểm tra mức độ thông thạo tiếng Nhật hiện tại của bạn

LANGUAGE

Tiếng Việt ベトナム語

Trước khi kiểm tra

